TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 302/2025/HS-PT
Ngày 17/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Lệ;

Ông Nguyễn Mạnh Tiến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Thái Duy Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Khúc Thị Hoàng Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 462/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Hoàng Văn Q và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không; sinh năm 1989 tại tỉnh Hà Nam; Nơi thường trú, chỗ ở: Tổ F, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Đỗ Thị Thùy L, sinh năm: 1989; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/10/2022 bị Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 6.500.000đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích". Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/03/2024 đến ngày 27/03/2024 chuyển tạm giam. Ngày 04/6/2024 áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

2. Nguyễn Văn S, tên gọi khác: Không; sinh năm 1992 tại tỉnh Hà Nam; Nơi thường trú, chỗ ở: Tổ F, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1964 và bà Lại Thị H2, sinh năm 1964; Gia đình có 03 anh em,

bị cáo là con thứ hai; Vợ: Triệu Thị Bích T1, sinh năm 1998; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/03/2024 đến ngày 27/03/2024 chuyển tạm giam. Ngày 06/5/2024 áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

Người bào chữa bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn S: Luật sư – Nguyễn Thái H3, Trung tâm T10. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Đỗ Thị Thùy L, Nguyễn Quang T2, Vũ Văn T3, Nguyễn Mạnh D1, Cao Mạnh T4, Vũ Thành D2, Nguyễn Văn T5 không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng phản ánh Nguyễn Văn H và vợ là Đỗ Thị Thùy L có biểu hiện đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề tại nhà ở tổ F, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Ngày 17/3/2024, Phòng C Công an tỉnh H đã triệu tập và tại trụ sở cơ quan Công an, Nguyễn Văn H và Đỗ Thị Thùy L đã thừa nhận khoảng giữa tháng 03/2024, H và L đã nhận số lô, số đề do khách chuyển đến qua tin nhắn SMS và mạng xã hội Zalo. Ngày 17/3/2024 H nhận tin nhắn số lô, số đề của Nguyễn Văn S, Nguyễn Mạnh D1, Vũ Văn T3 sau đó chuyển cho Nguyễn Quang T2 rồi cùng nhau ăn chia theo tỷ lệ 50/50. Cơ quan điều tra đã triệu tập S, D1, T3, T2 đến trụ sở để làm việc, kết quả điều tra xác định như sau:

1. Về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc:

Khoảng giữa tháng 3/2024, H có ý định làm chủ lô đề nên rủ vợ là Đỗ Thị Thùy L và Nguyễn Quang T2 cùng làm thì L, T2 đồng ý. Hàng ngày H nhận số lô, số đề của khách rồi chuyển cho L để tổng hợp chuyển cho T2. H và T2 thỏa thuận ăn chia tiền thắng thua theo tỷ lệ 50/50. Ngày 17/3/2024, H dùng điện thoại di động Samsung S22 Ultra, số điện thoại 0972324444 để nhận số lô, số đề của khách qua tin nhắn SMS và tài khoản Zalo tên "Nguyễn Nam A" được đăng ký bằng số điện thoại 0839957737 trên điện thoại di động Iphone 13 để nhận các tin nhắn số lô, số đề của Nguyễn Văn S, Vũ Văn T3. Sau khi nhận các tin nhắn số lô, số đề của S, T3, do có việc bận phải đi ra ngoài nên H để lại điện thoại di động Iphone 13 ở nhà cho L sử dụng.

Sau khi nhận các tin nhắn số lô đề do Nguyễn Mạnh D1 gửi, H chụp ảnh chuyển đến tài khoản Zalo tên "ChiBi" đăng ký bằng số điện thoại 0948836866 của L trên điện thoại di động Iphone15 Promax. L dùng tài khoản Zalo tên "ChiBi" truy cập vào tài khoản Zalo tên "Nguyễn Nam A" để tổng hợp, thống kê tiền thắng, thua của bảng lô, đề. Sau đó L dùng điện thoại di động Iphone X truy cập

tài khoản Viber tên "Mộc Lan" được đăng ký bằng số điện thoại 0372278186 để chuyển vào tài khoản Viber tên "Bông" cho T2 để Tưởng theo dõi kết quả thắng, thua.

Cách thức đánh bạc theo quy ước của những người đánh bạc, tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề, lô xiên, ba càng là dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền B hàng ngày để tính thắng thua. Cụ thể như sau:

Chơi đánh số đề 02 số: Người chơi tự chọn các số gồm hai số tự nhiên bất kỳ từ 00 đến 99. Nếu số đề người chơi đã mua trùng với hai số cuối cùng của giải đặc biệt thì người chơi được hưởng số tiền gấp 70 lần so với số tiền đã bỏ ra.

Chơi đánh lô: Người chơi chọn mua một cặp số tự nhiên bất kỳ gồm 2 số từ 00 đến 99. Nếu cặp số đã mua trùng với 2 số cuối của 27 giải từ giải đặc biệt đến giải bảy thì người chơi được hưởng số tiền là 80.000 đồng/01 điểm lô, 01 điểm lô tương đương 22.000 đồng.

Chơi đánh lô xiên: Đối với "lô xiên 2, lô xiên 3, lô xiên 4" tương ứng với 02, 03, 04 cặp số tự nhiên bất kỳ, mỗi cặp gồm 2 số tự nhiên từ 00 đến 99, nếu các cặp số người chơi đã mua trùng với 2 số cuối của các giải kết quả xổ số miền B ngày hôm đó thì người chơi sẽ được hưởng số tiền tương ứng gấp 10 lần, gấp 40 lần, gấp 120 lần số tiền đã bỏ ra mua.

Chơi đánh đề ba càng: Người chơi tự chọn các số gồm ba số tự nhiên bất kỳ từ 000 đến 999. Nếu số đề ba càng người chơi đã mua trùng với ba số cuối cùng của giải đặc biệt thì người chơi sẽ được hưởng số tiền gấp 400 lần so với số tiền đã bỏ ra. Giá đề, lô xiên, ba càng H tính 75%/số tiền người chơi mua.

Với cách thức trên, H, L và T2 tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề, cụ thể:

* Đối với Nguyễn Mạnh D1: Ngày 17/3/2024, D1 dùng điện thoại di động Iphone 11 Promax, số điện thoại 0983.700.688 nhắn 03 tin nhắn dạng SMS đến số điện thoại 0972324444 của H mua tổng cộng 13.500 điểm lô, 10.000.000 đồng tiền đề. Đối chiếu kết quả xổ số miền B mở thưởng cùng ngày, D1 trúng 5.250 điểm lô và 500.000 đồng tiền đề. Số tiền D1 bỏ ra mua số lô đề là 304.500.000 đồng (13.500 điểm x 22.000 đồng + 10.000.000 đồng x 75%), số tiền D1 trúng thưởng là 455.000.000 đồng (5.250 điểm lô x 80.000 đồng) + (500.000 đồng x 70.000 đồng). Như vậy, số tiền đánh bạc giữa D1 và H là 759.500.000 đồng (304.500.000 đồng + 455.000.000 đồng); D1 thu lợi số tiền 150.500.000 đồng (455.000.000 đồng - 304.500.000 đồng).

* Đối với Nguyễn Văn S: Ngày 17/3/2024 S dùng điện thoại di động OPPO Reno 08Z, số điện thoại 0986361226 để đăng ký tài khoản Zalo được Sớm đặt tên là hình 02 trái tim cách điệu nhắn 03 tin nhắn số lô, số đề vào tài khoản Zalo tên "Nguyễn Nam A" của H mua tổng số 510 điểm lô tương đương 11.220.000 đồng

(510 điểm x 22.000 đồng), Sớm trúng thưởng 110 điểm lô tương đương 8.800.000 đồng (110 điểm x 80.000 đồng). Số tiền sử dụng đánh bạc giữa S và H là 20.020.000 đồng (11.220.000 đồng + 8.800.000 đồng), Sớm thua 2.420.000đồng (11.220.000 đồng - 8.800.000 đồng).

Ngoài ra ngày 09/3/2024, S sử dụng số điện thoại 0986361226 nhận 70 điểm lô tương đương 1.540.000 đồng (70 điểm x 22.000 đồng) qua tin nhắn dạng SMS từ số điện thoại 0983489736 của Nguyễn Văn T5, T5 trúng 140 điểm tương đương 11.200.000 đồng (140 điểm x 80.000 đồng). Số tiền đánh bạc giữa S và T5 là 12.740.000 đồng (1.540.000 đồng + 11.200.000 đồng), T5 thắng 9.660.000 đồng. Số lô này Sớm giữ lại tự thanh toán thắng, thua với T5.

* Đối với Vũ Văn T3: Ngày 17/3/2024, T3 dùng tài khoản Zalo tên "Thang Vu" đăng ký bằng số điện thoại 0943371681 trên điện thoại di động Vivo để nhận tin nhắn số lô, số đề của Vũ Thành D2; Cao Mạnh T4 và trực tiếp ghi các số lô, đề của khách khác (không xác định được tên, địa chỉ) rồi tập hợp ra 01 quyển sổ giấy kẻ ly, sau đó chụp ảnh số lô đề rồi chuyển đến tài khoản Zalo "Nguyễn Nam A" của Nguyễn Văn H. Trong đó, Cao Mạnh T4 mua của Vũ Văn T3 200 điểm lô, 1.800.000 đồng tiền đề và 200.000 đồng tiền ba càng, Cao Mạnh T4 không trúng thưởng, số tiền đánh bạc giữa Cao Mạnh T4 và Vũ Văn T3 là 5.900.000 đồng (200 điểm x 22.000 đồng) + (1.800.000 đồng + 200.000 đồng) x 75%; Nguyễn Văn D3 mua của Vũ Văn T3 200 điểm lô tương đương 4.400.000 đồng, D3 trúng thưởng 200 điểm lô tương đương 16.000.000 đồng, số tiền đánh bạc giữa D3 và Vũ Văn T3 là 20.400.000 đồng (4.400.000 đồng + 16.000.000 đồng).

Vũ Văn T3 trực tiếp bán số lô, đề cho những người chơi khác (Không xác định được danh tính), Vũ Văn T3 tính với người chơi giá 01 điểm lô là 22.500 đồng, số đề và đề ba càng tính 90% của tiền đánh, lô xiên giá là 9.000 đồng/điểm. Ngày 17/3/2024, T3 bán cho người chơi khác tổng số 580 điểm lô x 22.500 đồng = 13.050.000 đồng; 50 điểm lô xiên 3 x 9000 đồng/ 01 điểm = 450.000 đồng; 8.100.000 đồng tiền đề ba càng và tiền đề (1.600.000 đồng + 7.400.000 đồng) x 90%. Tổng số tiền lô, đề T3 bán cho người chơi khác là 21.600.000 đồng (13.050.000 đồng + 450.000 đồng + 8.100.000 đồng). Đối chiếu kết quả sổ xố miền B, người chơi khác trúng thưởng 220 điểm lô tương đương 17.600.000 đồng, số tiền đánh bạc giữa T3 với người chơi khác là 39.200.000 đồng (21.600.000 đồng +17.600.000 đồng).

Tổng số tiền lô đề Vũ Văn T3 bán cho Cao Mạnh T4, D3 và người chơi khác là 31.900.000 đồng (5.900.000đồng + 4.400.000 đồng + 21.600.000 đồng). Sau đó, Vũ Văn T3 chuyển cho H là 30.185.000 đồng (980 điểm lô x 22.000 đồng) + (50 điểm lô xiên 3 x 7.500 đồng) + 1.500.000 đồng tiền đề + (9.000.000 ba càng và tiền đề x 75%), Vũ Văn T3 trúng thưởng 420 điểm lô tương ứng số tiền

33.600.000 đồng. Số tiền Vũ Văn T3 thu lợi do chênh lệch giá lô đề là 1.715.000 đồng (31.900.000 đồng - 30.185.000 đồng).

Như vậy, số tiền đánh bạc của Vũ Văn T3 là 65.500.000 đồng (31.900.000 đồng + 33.600.000 đồng), Nguyễn Văn H là 63.785.000 đồng (30.185.000 đồng + 33.600.000 đồng).

* Đối với Cao Mạnh T4: Ngày 17/3/2024, Cao Mạnh T4 sử dụng tài khoản Zalo tên "Cao Thắng", đăng ký bằng số điện thoại 0868525616 trên điện thoại di động Iphone 11 nhắn tin đến tài khoản Zalo tên "Thang Vu" của Vũ Văn T3 để mua 200 điểm lô, 1.800.000 đồng tiền đề; 200.000 đồng tiền ba càng. Đối chiếu kết quả xổ số miền B mở thưởng cùng ngày, Cao Mạnh T4 không trúng thưởng, số tiền Cao Mạnh T4 đánh bạc là 5.900.000 đồng (200 điểm x 22.000 đồng) + (1.800.000 đồng + 200.000 đồng) x 75%.

* Đối với Vũ Thành D2: Ngày 17/03/2024, D2 sử dụng tài khoản Zalo tên "Vũ Duy", đăng ký bằng số điện thoại 0917668606 trên điện thoại di động SamSung A53 nhắn tin đến tài khoản Zalo tên "Thang Vu" của Vũ Văn T3 để mua 200 điểm lô tương đương 4.400.000 đồng, D2 trúng thưởng 16.000.000 đồng, số tiền đánh bạc giữa D2 và Vũ Văn T3 là 20.400.000 đồng (4.400.000 đồng + 16.000.000 đồng), Duy T6 lợi 11.600.000 đồng.

* Đối với Nguyễn Văn T5: Ngày 09/3/2024, T5 dùng điện thoại di động OPPO A74, số điện thoại là 0983489736 nhắn tin SMS đến số điện thoại 986361226 của Nguyễn Văn S để mua 70 điểm tương ứng số tiền 1.540.000 đồng, kết quả T5 trúng thưởng 11.200.000 đồng. Số tiền T5 đánh bạc là 12.740.000 đồng (1.540.000 đồng + 11.200.000 đồng), T5 thu lợi 9.660.000 đồng.

* Đối với Nguyễn Văn H, Đỗ Thị Thùy L và Nguyễn Quang T2: Ngày 17/03/2024 H nhận của Nguyễn Mạnh D1 13.500 điểm lô và 10.000.000 đồng tiền đề tương ứng tổng số tiền là 304.500.000 đồng. Nguyễn Mạnh D1 trúng thưởng 5.250 điểm lô và 500.000 đồng tiền đề tương ứng số tiền là 455.000.000 đồng; Nhận của Nguyễn Văn S 510 điểm lô tương đương 11.220.000 đồng, S trúng thưởng 8.800.000 đồng; Nhận của Vũ Văn T3 980 điểm lô, 9.200.000 đồng tiền đề, 1.800.000 đồng tiền lô ba càng và 50 điểm lô xiên 3 tương đương tổng số tiền 30.185.000 đồng. Vũ Văn T3 trúng thưởng 420 điểm lô tương ứng số tiền 33.600.000 đồng. Sau đó H gửi số lô đề đã nhận cho L để tổng hợp tiền thắng, thua, tổng hợp xong thông qua mạng xã hội Viber L1 chuyển cho T2 để cùng ăn chia với H theo tỷ lệ 50/50.

Như vậy, số tiền đánh bạc H, L1 và T2 nhận của Nguyễn Mạnh D1, Nguyễn Văn S và Vũ Văn T3 là 345.905.000 đồng (304.500.000 đồng + 11.220.000đồng + 30.185.000.đồng). Nguyễn Mạnh D1, Nguyễn Văn S và Vũ Văn T3 trúng thưởng 497.400.000 đồng (455.000.000 đồng + 11.200.000 đồng + 33.600.000

đồng). Tổng số tiền H, L1 và T2 dùng tổ chức đánh bạc trái phép là 843.305.000 đồng và bị thua 151.495.000 đồng.

Tài liệu điều tra xác định Nguyễn Văn S đã thanh toán tiền trúng cho Nguyễn Văn T5; Vũ Văn T3 đã thu của những người chơi khác nhưng chưa thu tiền của Vũ Thành D2 và Cao Mạnh T4, các bị cáo khác chưa thanh toán tiền đánh bạc và tiền trúng với nhau.

2. Về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

Khoảng thời gian từ ngày 19/7/2023 đến ngày 17/3/2024, Nguyễn Văn H cùng với Nguyễn Văn S cho anh Chu Văn T7, sinh năm 1983, trú tại thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam vay 60.000.000 đồng với lãi suất 3000 đồng/01triệu/1ngày, cụ thể:

Đầu tháng 7/2023, do cần tiền sử dụng cá nhân anh Chu Văn T8 hỏi Nguyễn Văn H để vay 60.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày thì H đồng ý. Sau đó H gọi điện bảo S đến nhà H, tại đây H bảo S cầm 60.000.000 đồng đưa cho khách vay hộ H thì S bảo cho S góp chung đưa khách vay thì H đồng ý. H và S mỗi người góp 30.000.000 đồng, H cho S số điện thoại của anh T8 để liên lạc và hẹn gặp. Sau đó S liên lạc và đi đến nhà anh T8 để cho anh vay 60.000.000 đồng thời hạn vay 10 ngày nhưng chưa thỏa thuận lãi suất. Khoảng 10 ngày sau không thấy anh T8 trả tiền, S gọi điện cho anh T8 đòi tiền thì anh T8 xin khất. Sau đó H tiếp tục gọi điện đòi tiền thì anh T8 bảo chưa có tiền, H bảo anh T8 đến nhà H ở tổ F phường Q, P, Hà Nam nói chuyện.

Ngày 19/7/2023, anh T8 cùng vợ là chị Nguyễn Thị T9, sinh năm 1984 đến nhà H. Tại phòng khách, H tiếp tục yêu cầu anh T8 trả 60.000.000 đồng, anh T8 bảo chưa có tiền trả và xin H cho đóng lãi khoản vay này đến khi trả được tiền gốc. H đồng ý nhưng tính lãi suất 3000 đồng/1triệu/1ngày đối với khoản vay này từ ngày 19/7/2023 còn trước đó H không tính lãi, anh T8 đồng ý. H đưa cho anh T8 01 tờ giấy trắng kẻ ô ly và chiếc bút bi để anh T8 viết Giấy vay tiền đề ngày 19/7/2023 có nội dung anh T8 vay của H số tiền 60.000.000 đồng, hàng tháng trả 5.400.000 đồng và vợ chồng anh T8 cùng ký vào phần người vay và hàng tháng vào ngày 19 tính từ tháng 8/2023, anh T8 phải trả cho H 5.400.000 đồng tiền lãi vào số tài khoản 0972324444 mang tên H mở tại Ngân hàng M.

Sau khi thỏa thuận việc vay tiền và tính lãi suất với vợ chồng anh T8 xong, H bảo S đã thỏa thuận với anh T8 tính lãi của khoản vay 60.000.000 đồng ngày 19/7/2023, lãi suất là 3000 đồng/1triệu/ngày. Hàng tháng H sẽ thu tiền lãi và chuyển cho S 2.700.000 đồng tương đương 50% tiền lãi, nếu đến ngày 19 hàng tháng anh T8 chưa trả tiền lãi thì H và S sẽ cùng có trách nhiệm gọi điện hoặc gặp trực tiếp gặp anh T8 để nhắc tiền lãi.

Từ ngày 19/7/2023 đến ngày 19/2/2024, anh T8 dùng tài khoản số 19923624 mở tại Ngân hàng M1 mang tên Chu Văn T8 chuyển tổng số tiền

37.800.000 đồng đến số tài khoản 0972324444 mang tên H mở tại Ngân hàng M1 để thanh toán 07 tháng tiền lãi, mỗi tháng 5.400.000 đồng; H và S chia nhau mỗi người một nửa số tiền này. Như vậy, lãi suất H và S cho anh T8 vay tương đương với mức lãi suất 109,5%/năm, số tiền lãi theo quy định là 60.000.000 đồng x 20%/365 x 07tháng x 30 ngày = 6.904.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính: 37.800.000 đồng - 6.904.000 đồng = 30.896.000 đồng.

Ngày 17/3/2024, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn S bị bắt về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên H và S chưa thu được tiền lãi của anh T8 từ ngày 20/2/2024 đến ngày 17/3/2024. H và S khai trường hợp không bị bắt thì vẫn tiếp tục thu tiền lãi đến khi anh T8 trả hết tiền gốc, do vậy tính từ ngày 19/7/2023 đến ngày 17/3/2024 là 237 ngày nên số tiền lãi H, S nhằm thu lợi là 42.660.000 đồng (237 ngày x 3000 đồng/01 triệu/ngày x 60.000.000 đồng : 100%). Số tiền lãi theo quy định pháp luật là 7.791.780 đồng (20% : 365 ngày x 237 ngày x 60.000.000 đồng). Số tiền H, S nhằm thu lợi bất chính là 34.868.220 đồng (42.660.000 đồng - 7.791.780 đồng).

Ngày 19/3/2024 Cơ quan điều tra ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S về hành vi đánh bạc nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án.

Nguyễn Văn H giao nộp: 01 điện thoại di động SamsungGalaxy S22 Ultra màu đen, số IMEI1: 353748821998595, IMEI2: 354097531998597; 01 tờ giấy kẻ ly nội dung ghi nhận việc vay tiền giữa anh Chu Văn T7 và Nguyễn Văn H đề ngày 19/7/2023. Kiểm tra tại ứng dụng Zalo phát hiện thông tin tài khoản Zalo mang tên "Nguyễn Văn H" được đăng ký bằng số điện thoại 0972324444; kiểm tra phần danh bạ điện thoại lưu thông tin số thuê bao 0983700688 là "B Duy 688"; các thư mục, ứng dụng khác không phát hiện thông tin, tài liệu liên quan đến vụ án.

Nguyễn Văn S giao nộp: 01 điện thoại di động OPPO Reno8 Z màu đen số IMEI1: 868062062023453, số IMEI2: 868062062023446. Kiểm tra phần tin nhắn Zalo có tin nhắn giữa tài khoản Zalo đặt tên là hai hình trái tim cách điệu với tài khoản Zalo mang tên "Nguyễn Nam A" có nội dung chốt tiền thắng thua; các thư mục, ứng dụng khác không phát hiện thông tin, tài liệu liên quan đến vụ án.

Tất cả các dữ liệu, thông tin liên quan đến vụ án đều được chụp ảnh và in ra giấy A4 có chữ ký xác nhận của các bị cáo.

Quá trình điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nhau, phù hợp với dữ liệu điện tử, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 52/CT-VKS-P2 ngày 11/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Văn H về tội"Tổ chức đánh bạc" theo điểm c khoản 1

Điều 322 và tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201; Nguyễn Văn S về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 và tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2024/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 khoản 3 Điều 322 và khoản 1 Điều 201 (đối với bị cáo H); khoản 1 khoản 3 Điều 321 và khoản 1 Điều 201 (Đối với bị cáo S); Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 (Đối với bị cáo H, S); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (Đối với các bị cáo); điểm g khoản 1 Điều 52 (Đối với bị cáo S); Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

[1]. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; Nguyễn Văn S phạm tội "Đánh bạc" và tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Văn H 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, giam từ ngày 18/03/2024 đến ngày 04/6/2024). Phạt bị cáo 60 (sáu mươi) triệu đồng về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

+ Bị cáo Nguyễn Văn S 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, giam từ ngày 18/03/2024 đến ngày 06/5/2024). Phạt bị cáo số tiền 50 (năm mươi) triệu đồng về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Hình phạt bổ sung, phạt bị cáo: Nguyễn Văn H 20 (hai mươi) triệu đồng về tội "Tổ chức đánh bạc"; Nguyễn Văn S 20 (hai mươi) triệu đồng về tội "Đánh bạc" để sung quỹ Nhà nước.

[2]. Xử lý đối với số tiền các bị cáo sử dụng phạm tội và thu lời bất chính:

Truy thu của Nguyễn Văn H và Đỗ Thị Thùy L số tiền 248.700.000 đồng, của Nguyễn Văn S 12.760.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu số tiền lãi tính theo quy định pháp luật là 6.904.000 đồng, chia theo phần Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu ½ (3.452.000 đồng) sung quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo H, S phải liên đới trả lại cho anh Chu Văn T8 số tiền lãi vượt quá mức lãi xuất quy định các bị cáo thu lời bất chính là 30.896.000 đồng (mỗi bị cáo phải trả ½ là 15.448.000 đồng). Tịch thu số tiền 60.000.000 đồng của Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S góp cho vay, do anh Chu Văn T8 đã nhận và chưa trả cho H, S nên truy thu từ anh Chu Văn T8 số tiền trên sung quỹ Nhà nước.

Số tiền bị cáo Nguyễn Văn H đã nộp 28.900.000 đồng (tại Biên lai thu tiền số 0001648 ngày 20/8/2024); Nguyễn Văn S đã nộp 31.660.000 đồng (tại Biên lai thu tiền số 0001630 ngày 05/8/2024) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam được đối trừ cho các bị cáo khi thi hành án dân sự.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về tội danh, hình phạt, xử lý đối với số tiền các bị cáo sử dụng phạm tội và thu lời bất chính đối với các bị cáo Đỗ Thị Thùy L, Nguyễn Quang T2, Vũ Văn T3, Nguyễn Mạnh D1, Cao Mạnh T4, Vũ Thành D2, Nguyễn Văn T5; xử lý vật chứng; án phí; thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06/9/2024, bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Nguyễn Văn S, người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá toàn diện các tình tiết vụ án, áp dụng điểm b khoản 1 điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần của Bản án sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn S, được giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, bị cáo, luật sư, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và bị cáo S; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện là đúng quy định pháp luật.

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn S trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh của các bị cáo:

Tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, kết quả sao kê tài khoản ngân hàng, kiểm tra dữ liệu điện thoại và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Căn cứ lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản kiểm tra điện thoại, Sao kê tài khoản, lời khai của người liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

[2.1] Về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc trái phép:

Với mục đích vụ lợi, ngày 17/3/2024, tại nhà ở của mình thuộc tổ F, phường Q, thành phố P, Nguyễn Văn H và Đỗ Thị Thùy L sử dụng điện thoại di động để nhận số lô, số đề trái phép do Nguyễn Văn S, Vũ Văn T3 và Nguyễn Mạnh D1 chuyển đến qua tin nhắn SMS và mạng xã hội Zalo, rồi cùng nhau ăn chia theo tỷ lệ 50/50 với Nguyễn Quang T2, cụ thể như sau:

Đối với Nguyễn Văn H: nhận các số lô, đề của Nguyễn Văn S, Vũ Văn T3 và Nguyễn Mạnh D1 để Đỗ Thị Thùy L tổng hợp tính thắng thua rồi chuyển cho Nguyễn Quang T2 để cùng nhau ăn chia. Số tiền H, L, T2 tổ chức đánh bạc là 843.305.000 đồng và bị thua 151.495.000 đồng.

Đối với Đỗ Thị Thùy L: tổng hợp các số lô, đề do khách chuyển đến cho H, tính thắng thua rồi nhắn tin qua mạng xã hội V cho Nguyễn Quang T2 để cùng ăn chia tiền thắng thua với vợ chồng H, L. Số tiền L giúp H tổ chức đánh bạc là 843.305.000 đồng.

Đối với Nguyễn Quang T2: sử dụng tài khoản mạng xã hội Viber để nhận các số lô, đề do Đỗ Thị Thùy L chuyển đến và cùng ăn chia tiền thắng, thua với vợ chồng H và L. Số tiền Tưởng tổ chức đánh bạc là 843.305.000 đồng, T2 bị thua 151.495.000 đồng.

Đối với Vũ Văn T3: nhận các số lô, đề của Vũ Thành D2, Cao Mạnh T4 và một số khách đánh khác (không xác định được danh tính) rồi chuyển cho Nguyễn Văn H qua mạng xã hội Zalo. Số tiền Vũ Văn T3 sử dụng vào việc tổ chức đánh bạc là 65.500.000 đồng và thu lợi bất chính số tiền 1.715.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn S: sử dụng tài khoản Zalo để nhắn tin mua số lô, số đề với H, số tiền S sử dụng vào việc đánh bạc ngày 17/3/2024 là 20.020.000 đồng. Ngày 09/3/2024, S nhận số lô của Nguyễn Văn T5 qua tin nhắn SMS với số tiền sử dụng đánh bạc là 12.740.000 đồng.

Đối với Nguyễn Mạnh D1: sử dụng điện thoại di động nhắn tin dạng SMS để mua trái phép số lô, số đề của H với số tiền sử dụng đánh bạc trái phép là 759.500.000 đồng.

Đối với Vũ Thành D2: sử dụng tài khoản Zalo để gửi các số lô đề trái phép cho Vũ Văn T3 với số tiền sử dụng đánh bạc là 20.400.000 đồng.

Đối với Cao Mạnh T4: sử dụng tài khoản Zalo tên "Cao Thắng" để nhắn tin gửi số lô đề cho Vũ Văn T3 với số tiền sử dụng đánh bạc trái phép là 5.900.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn T5: Ngày 09/3/2024, T5 nhắn tin SMS để mua số lô đề của Nguyễn Văn S với số tiền sử dụng đánh bạc trái phép là 12.740.000 đồng.

[2.2] Về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

Trong khoảng thời gian từ ngày 19/7/2023 đến ngày 19/2/2024, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn S cùng nhau góp số tiền 60.000.000 đồng tiền để cho anh Chu Văn T8 vay với lãi suất 109,5%/ năm. Tổng số tiền lãi anh T8 đã trả cho H, S là 37.800.000 đồng, số tiền lãi theo quy định là 6.904.000 đồng, số tiền H và S thu lợi bất chính là 30.896.000 đồng. Ngày 17/3/2024, H và S bị bắt về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc trái phép nên số tiền lãi H, S nhằm sẽ thu của anh T8 là 42.660.000 đồng và nhằm thu lợi bất chính là 34.868.220 đồng.

[2.3] Theo đó, Tòa án sơ thẩm đã xét xử, bị cáo Nguyễn Văn H về tội "*Tổ chức đánh bạc*", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS và tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*", quy định tại khoản 1 Điều 201 BLHS; bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "*Đánh bạc*", quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS và tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*", quy định tại khoản 1 Điều 201 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn S, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S cùng đồng phạm thực hiện các hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc, cho vay lãi nặng mang tính chất nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[3.2] Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn H: Ngày 17/10/2022, bị cáo H bị Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 6.500.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích" (đã được xoá tiền sự); bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo H có ông ngoại của vợ là ông Đỗ Mạnh K có công được tặng

Huân chương chiến thắng hạng 3, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng 03, và Huân chương kháng chiến hạng nhì; H là cháu của Liệt sĩ Nguyễn Thị V1. Do đó bị cáo H được Tòa án sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và phạt bị cáo 60 (sáu mươi) triệu đồng về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" là có căn cứ pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo S là cháu ngoại của Liệt sĩ Lại Văn L2 được truy tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất. Bị cáo S được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" và phạt bị cáo số tiền 50 (năm mươi) triệu đồng về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" là có căn cứ pháp luật.

[3.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H, bị cáo S và người bào chữa bào chữa cho các bị cáo, đề nghị Hội đồng xem xét các tình tiết giảm nhẹ sau:

Bị cáo Nguyễn Văn H có bố đẻ là ông Nguyễn Văn H4 và bị cáo Nguyễn Văn S có bố đẻ là ông Nguyễn Hồng D4. Hai ông đều là bộ đội có thời gian tham gia phục vụ trong quân đội dài và đã xuất ngũ; bị cáo H đã tự giác nộp số tiền 28.900.000 đồng (Biên lai số 0001648 ngày 20/8/2024); bị cáo S tự giác 31.660.000 đồng (Biên lai số 0001646 ngày 20/8/2024), tự giác bồi thường khắc phục thiệt hại nhưng bản án sơ thẩm không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS là xác định thiếu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không đúng pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn H đã nộp tiền án phí sơ thẩm và tự nguyện nộp số tiền truy thu theo quy định của Bản án sơ thẩm là 115.200.000 đồng (*Biên lai số 0002838 ngày 10/4/2025: 50.200.000 đồng; Biên lai số 0002180 ngày 14/10/2024: 5.000.000 đồng; Biên lai số 0002192 ngày 10/12/2024: 10.000.000 đồng; Biên lai số 0002805 ngày 07/01/2025: 10.000.000 đồng; Biên lai số 0002839 ngày 14/4/2025: 40.000.000 đồng).* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần của Bản án sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn S, được giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy: Những tình tiết giảm nhẹ các bị cáo và người bào chữa bào chữa cho các bị cáo đưa ra không phải là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự (Khoản tiền các bị cáo đã nộp là khoản tiền Tòa án sơ thẩm truy thu do phạm tội, án phí).

Do đó, không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

[4] Đối với số tiền bị cáo Nguyễn Văn H đã nộp tiền án phí sơ thẩm và tự nguyện nộp số tiền truy thu theo quy định của Bản án sơ thẩm theo các biên lai: *(Biên lai số 0002838 ngày 10/4/2025: 50.200.000 đồng; Biên lai số 0002180 ngày 14/10/2024: 5.000.000 đồng; Biên lai số 0002192 ngày 10/12/2024: 10.000.000 đồng; Biên lai số 0002805 ngày 07/01/2025: 10.000.000 đồng; Biên lai số 0002839 ngày 14/4/2025: 40.000.000 đồng)*, tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam được đối trừ khi thi hành án.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn S. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2024/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, cụ thể như sau:

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; Nguyễn Văn S phạm tội "Đánh bạc" và tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Văn H 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, giam từ ngày 18/03/2024 đến ngày 04/6/2024). Phạt bị cáo 60 (sáu mươi) triệu đồng về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

+ Bị cáo Nguyễn Văn S 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, giam từ ngày 18/03/2024 đến ngày 06/5/2024). Phạt bị cáo số tiền 50 (năm mươi) triệu đồng về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Hình phạt bổ sung, phạt bị cáo: Nguyễn Văn H 20 (hai mươi) triệu đồng về tội "Tổ chức đánh bạc"; Nguyễn Văn S 20 (hai mươi) triệu đồng về tội "Đánh bạc" để sung quỹ Nhà nước.

1.2. Xử lý đối với số tiền các bị cáo sử dụng phạm tội và thu lời bất chính:

Truy thu của Nguyễn Văn H và Đỗ Thị Thùy L số tiền 248.700.000 đồng, của Nguyễn Văn S 12.760.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu số tiền lãi tính theo quy định pháp luật là 6.904.000 đồng, chia theo phần Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu ½ (3.452.000 đồng) sung quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo H, S phải liên đới trả lại cho anh Chu Văn T8 số tiền lãi vượt quá mức lãi xuất quy định các bị cáo thu lời bất chính là 30.896.000 đồng (mỗi bị cáo phải trả ½ là 15.448.000 đồng). Tịch thu số tiền 60.000.000 đồng của Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S góp cho vay, do anh Chu Văn T8 đã nhận và chưa trả cho H, S nên truy thu từ anh Chu Văn T8 số tiền trên sung quỹ Nhà nước.

Số tiền bị cáo Nguyễn Văn H đã nộp 28.900.000 đồng (tại Biên lai thu tiền số 0001648 ngày 20/8/2024); Nguyễn Văn S đã nộp 31.660.000 đồng (tại Biên lai thu tiền số 0001630 ngày 05/8/2024); (Biên lai thu tiền số 0002838 ngày 10/4/2025: 50.200.000 đồng; Biên lai thu tiền số 0002180 ngày 14/10/2024: 5.000.000 đồng; Biên lai thu tiền số 0002192 ngày 10/12/2024: 10.000.000 đồng; Biên lai thu tiền số 0002805 ngày 07/01/2025: 10.000.000 đồng; Biên lai thu tiền số 0002839 ngày 14/4/2025: 40.000.000 đồng), tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam được đối trừ cho các bị cáo khi thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ 1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Việt Hà